

MỘT SỐ KỸ NĂNG MỀM CẦN THIẾT CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

 BÙI ĐOAN TRANG*

Ngày nhận: 29/5/2019

Ngày phản biện: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

Tóm tắt: Kiến thức chuyên ngành mà các cơ sở giáo dục cung cấp cho sinh viên trong quá trình học tập là một trong những yếu tố quyết định giúp sinh viên tạo dựng sự nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, kiến thức đó không đủ để giúp sinh viên tìm được việc làm trong môi trường làm việc chuyên nghiệp hoặc vượt qua những khó khăn và thách thức trong một thế giới thay đổi mỗi ngày. Do đó, cần trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để cho phép họ tự tin hòa nhập và phát triển sự nghiệp trong tương lai.

Từ khóa: Kỹ năng, Kỹ năng mềm, sinh viên

SOME SOFT SKILL FOR STUDENTS IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: The specialized knowledge that universities provide to students in the learning process is the deciding factor that helps students make a career in the future. However, that knowledge is not enough to help students find jobs in a professional working environment or overcome difficulties and challenges in a changing world every day. Therefore, it is necessary to equip students with essential soft skills to enable them to confidently integrate and develop their careers in the future.

Key word: Skills, Soft skills, student

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng mềm (Soft skills) là tổng hợp các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau. Kỹ năng mềm có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và sinh hoạt ở môi trường đại học cũng như sau khi ra trường. Theo Wikipedia “Thực tế cho thấy, người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị.”

Các nước phát triển như Mỹ, Úc, Canada, Anh, Pháp, Singapore,... đều coi trọng việc rèn luyện và phát triển các kỹ năng nhằm xây dựng nguồn nhân lực mạnh, tăng cường hiệu suất làm việc và nâng cao chất lượng của cuộc sống. Còn ở Việt Nam, trong hệ thống giáo dục và đào tạo, các kỹ năng mềm chưa được chú trọng đúng mức. Điều này dẫn đến một thực trạng là sinh viên khi ra trường biết nhiều kiến thức nhưng lại không có khả năng làm việc cụ thể.

Để khắc phục tình trạng trên, những năm gần đây, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã đưa vào chương trình giảng dạy một số môn học liên quan

đến kỹ năng mềm. Tuy nhiên, qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy còn khá nhiều kỹ năng mềm cần thiết sinh viên chưa được trang bị và khả năng sử dụng các kỹ năng mềm của sinh viên còn nhiều hạn chế.

2. Khái quát về kỹ năng mềm

2.1. Khái niệm

Kỹ năng của mỗi cá nhân bao gồm hai nhóm kỹ năng cơ bản đó là: Kỹ năng cứng và kỹ năng mềm.

Kỹ năng cứng (hard skills) - trí tuệ logic là dạng kỹ năng cụ thể, có thể truyền đạt, đáp ứng yêu cầu trong một bối cảnh, công việc cụ thể hay áp dụng trong các phân ngành ở các trường học hoặc có thể hiểu đó chính là khả năng học vấn của bản thân, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn. Đây là những kiến thức được trang bị trong môi trường giáo dục là trường học, được thể hiện trên bằng cấp, hồ sơ hay lý lịch cá nhân

Kỹ năng mềm (soft- skills) là một thuật ngữ xã hội học dành cho cá nhân, soft - skills hay còn được xét là EQ (Emotional Intelligence Quotient) tiếng Việt thường gọi là kỹ năng mềm. Kỹ năng mềm bao gồm

* Trường Đại học Công đoàn

các đặc điểm, tính cách, lòng biết ơn, sự giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện và sự lạc quan, khả năng đồng cảm với người khác, hay để giữ bình tĩnh dưới các áp lực,...

Theo Wikipedia: Kỹ năng mềm (soft skills) hay còn gọi là Kỹ năng thực hành xã hội là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... Kỹ năng "mềm" chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột.

2.2. Phân loại

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định và phân loại về kỹ năng mềm. Trong quá trình nghiên cứu các tác giả như: Forland, Jeremy, N.J. Pattrick, Michal Pollick, Giusoppe Giusti đưa ra các cách phân loại kỹ năng mềm. Về cơ bản, điểm chung trong các nghiên cứu là các tác giả phân loại kỹ năng mềm theo các hướng sau:

- Hướng thứ nhất cho rằng có thể đề cập đến hai nhóm sau: Nhóm kỹ năng tương tác với con người (Cá nhân với cá nhân; cá nhân với tổ chức); Nhóm kỹ năng hỗ trợ cho quá trình làm việc của cá nhân tại một thời điểm, địa bàn và vị trí cụ thể trong nhóm, tổ chức.

- Hướng thứ hai cho rằng kỹ năng mềm có thể tạm chia thành các nhóm sau: Nhóm kỹ năng trong quan hệ với con người; Nhóm kỹ năng thuộc về sự tự chủ trong công việc và những hành vi tích cực trong nghề nghiệp.

- Hướng thứ ba cho rằng kỹ năng mềm bao gồm: Nhóm kỹ năng hướng vào bản thân; Nhóm kỹ năng hướng vào người khác.

Trong bài viết "Top 10 kỹ năng mềm để sống, học tập và làm việc hiệu quả" TS. Phan Quốc Việt đã chỉ ra 10 kỹ năng cần thiết nói chung. Trong bài viết này, chúng tôi có cùng quan điểm với tác giả Phan Quốc Việt trong việc chỉ ra những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên. Đó là các nhóm kỹ năng:

- Kỹ năng học và tự học
- Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân
- Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc
- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử
- Kỹ năng giải quyết vấn đề
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng đàm phán.

2.3. Sự cần thiết của các kỹ năng mềm

Đối với đời sống xã hội nói chung, kỹ năng mềm là rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân cũng như toàn thể xã hội. Giao tiếp xã hội giữa con người và con người đã góp phần tạo nên những truyền thống, nghi thức, quy tắc đạo đức, giá trị chuẩn mực xã hội và cả luật pháp. Tất cả cùng nhau tạo nên những nền tảng xã hội của loài người.

Ngày nay, khi công nghệ thông tin càng phát triển thì việc tạo ra sự kết nối ngày càng mở rộng. Điều đó làm cho sự tương tác của con người với con người không chỉ theo chiều rộng mà còn phát triển theo cả chiều sâu. Do đó, ngoài các kỹ năng giao tiếp con người còn phải chuẩn bị cho mình rất nhiều kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng tự học, kỹ năng lãnh đạo bản thân... Đây là những kỹ năng mềm thiết yếu để cá nhân tồn tại và phát triển trong xã hội hiện đại.

Đối với sinh viên, kỹ năng mềm lại càng quan trọng. Nghiên cứu điều tra về kỹ năng lao động của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) trong khuôn khổ tài trợ của Ngân hàng Thế giới đã cho thấy người sử dụng lao động hiện nay rất coi trọng các kỹ năng mềm trong tuyển dụng và để bắt lao động. Trong môi trường làm việc ngày càng năng động, nhiều sức ép và mang tính cạnh tranh cao thì kỹ năng mềm là một yếu tố không thể thiếu. Không chỉ các công ty nước ngoài mà các doanh nghiệp trong nước cũng đề cao yêu cầu về kỹ năng mềm trong tuyển dụng. Để có được một việc làm và giữ được việc làm đó, tất yếu người lao động phải được đào tạo đủ kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu tối thiểu của vị trí công việc. Tuy nhiên, kỹ năng mềm mới chính là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định đến sự thành công của mỗi cá nhân. Kỹ năng mềm đóng vai trò chất xúc tác quan trọng giúp cá nhân trang bị phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; giúp cá nhân biết cách tự tạo cho bản thân điều kiện

thuận lợi, những cơ hội để phát triển năng lực chuyên môn và hòa nhập môi trường làm việc một cách nhanh chóng.

3. Thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay

Theo điều tra gần đây của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong quá trình làm việc sau khi ra trường, có hơn 13% sinh viên phải được đào tạo lại hoặc bổ sung kỹ năng, gần 40% phải được kèm cặp lại tại nơi làm việc, 41% cần thời gian làm quen với công việc. Điều đó chứng tỏ một thực tế sinh viên của chúng ta đang thiếu những kĩ năng mềm cần thiết cho công việc là không nhỏ. Bên cạnh đó, trong nghiên cứu của một số trường đại học như: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Trãi... về cơ bản đã chỉ ra một số vấn đề trong thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay:

- Về nhận thức, sinh viên nhận thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của kĩ năng mềm trong học tập và trong cuộc sống; đã có ý thức tự tìm hiểu về kĩ năng mềm nhưng chưa cao.

- Bước đầu xác định được các kĩ năng mềm cần thiết như: Kĩ năng học và tự học, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng giao tiếp, ứng xử, kĩ năng lắng nghe còn với các nhóm kĩ năng khác sự hiểu biết của sinh viên chưa thực sự rõ ràng.

- Về mức độ và tần suất sử dụng các kĩ năng mềm trong học tập và trong cuộc sống, về cơ bản mức độ và tần suất sử dụng kĩ năng mềm của sinh viên chưa cao. Tỷ lệ này có sự khác biệt giữa sinh viên năm thứ nhất, thứ hai với sinh viên năm thứ ba, thứ tư. Mức độ và tần suất sử dụng kĩ năng mềm của sinh viên năm thứ ba, thứ tư cao hơn sinh viên năm thứ nhất, thứ hai.

- Hầu hết sinh viên đều nhận thấy kĩ năng mềm của bản thân còn chưa tốt và có nguyện vọng được học hỏi, phát triển thêm.

- Trong quá trình học tập tại trường đại học, có những hình thức giúp sinh viên rèn luyện kĩ năng mềm của bản thân như: Học trên lớp; học thông qua việc tham gia các câu lạc bộ, hội, nhóm, các trung tâm đào tạo kĩ năng mềm... Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên tham gia một cách tích cực còn thấp.

Như vậy có thể thấy thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay có nhiều vấn đề cần được các cơ sở đào tạo quan tâm, định hướng. Việc xác định được nhóm các kĩ năng mềm cần thiết đối với sinh viên là hết sức quan trọng bởi việc làm này sẽ góp phần xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo những kĩ năng mềm phù hợp với sinh viên. Từ đó giúp sinh viên hoàn thiện các kĩ năng cần thiết cho bản thân.

4. Một số kĩ năng mềm cần thiết cho sinh viên

Như trên đã trao đổi, có rất nhiều kĩ năng mềm cần thiết cho sinh viên hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn 6/10 nhóm kĩ năng thiết yếu nhất sinh viên cần phải có không chỉ trong quá trình học tập mà cả trong công việc, cuộc sống sau này. Bên cạnh đó, đây cũng là những kĩ năng sinh viên dễ dàng tiếp cận và thực hành.

4.1. Kĩ năng học và tự học

Học tập là quá trình tích lũy kiến thức của nhân loại trong nhà trường và ngoài xã hội. Học là thu nhận kiến thức từ người khác truyền lại, rèn luyện thành kĩ năng, nhận thức. Học ở trên lớp, học ở trường, học thầy, học bạn.

Tự học là quá trình cá nhân người học tự giác, chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, nghiên cứu để lĩnh hội tri thức và hình thành kĩ năng cho mình.

Kĩ năng học và tự học rất cần thiết cho bản thân mỗi con người. Nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi cá nhân và là một trong những kĩ năng cần thiết hàng đầu đối với người học nói chung và sinh viên nói riêng. Tổ chức Unesco xác định mục đích học tập là: *"Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình"*. Học để biết chính là thu nhận được tri thức của nhân loại về các lĩnh vực trong đời sống tự nhiên và xã hội. Kĩ năng học và tự học sẽ giúp sinh viên:

- Học và tự học giúp sinh viên nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, giúp sinh viên trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác. Từ đó biết tự bổ sung những khiếm khuyết của mình để tự hoàn thiện bản thân.

- Học và tự học giúp sinh viên có thể nắm vững tri thức, thông hiểu tri thức, bổ sung và hoàn thiện các kĩ năng, kĩ xảo tương ứng. Giúp cho người học có được thói quen và phương pháp tự học để làm phong phú thêm vốn hiểu biết của bản thân. Giúp

người học theo kịp được sự biến đổi không ngừng của khoa học và công nghệ.

- Học và tự học giúp sinh viên có hứng thú học tập, niềm say mê nghiên cứu khoa học, hình thành cho người học nếp sống khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, không ngừng tiến lên trên con đường học tập. Bằng quá trình tự học, người học trau dồi, hoàn thiện được nhân cách và tri thức của mình.

4.2. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc

Lập kế hoạch là việc xác định mục tiêu cần đạt được của tổ chức, cá nhân hình thành các chiến lược chung để đạt được những mục tiêu đó và xây dựng các phương pháp chi tiết để kết hợp và điều phối công việc của tổ chức. Lập kế hoạch được hiểu là việc chọn lựa trước một phương án hành động trong tương lai cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở xác định các mục tiêu cần đạt được và phương pháp đạt được mục tiêu đó.

Khi công việc được chuẩn hóa với những yêu cầu cao và chuyên nghiệp thì việc lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả ngày càng trở nên quan trọng. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc là một kỹ năng cần thiết không chỉ với các cấp lãnh đạo mà còn với tất cả những ai muốn thực hiện tốt nhất mục đích mà mình đã đặt ra. Đối với sinh viên, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sẽ giúp sinh viên:

- Ứng phó tốt hơn với những tình huống bất định có thể xảy ra trong quá trình học tập và làm việc.
- Định hướng cho bản thân tốt hơn trước những cơ hội và thách thức.
- Giảm thiểu những sự trùng lặp, lãng phí cho cá nhân trong quá trình thực hiện công việc.
- Lập kế hoạch sẽ giúp cho việc xây dựng mục tiêu rõ ràng và có lộ trình để thực hiện mục tiêu đã đặt ra.

4.3. Kỹ năng lắng nghe

Những gì chúng ta nghe được từ cuộc sống được gọi là *nghe thấy*. Nghe thấy là quá trình sóng âm tác động vào màng nhĩ và chuyển lên não. Quá trình *lắng nghe* được nối tiếp ngay sau quá trình *nghe thấy*. Nó biến đổi sóng âm thanh thành ngữ nghĩa. Quá trình này cần sự tập trung và chú ý rất cao. Như vậy *lắng nghe là quá trình tập trung chú ý để giải mã sóng âm thanh thành ngữ nghĩa*.

Lắng nghe rất cần thiết và quan trọng. Không biết lắng nghe, người kinh doanh sẽ không hiểu được nhu cầu của khách hàng, sinh viên không hiểu bài

hoặc không nắm vững vấn đề của bài giảng, nhân viên không nắm vững chủ trương chính sách của cơ quan... Cấp quản trị, lãnh đạo cơ quan không thành công phần lớn chỉ vì không biết lắng nghe. Lắng nghe một cách hiệu quả là một cách tốt nhất để cải thiện khả năng giao tiếp của mình và thăng tiến.

Kỹ năng lắng nghe sẽ giúp sinh viên:

- Nắm bắt được nội dung vấn đề, thu thập được nhiều thông tin, đánh giá đúng nội dung thông tin và tương tác qua lại trong quá trình giao tiếp.
- Tạo ra sự liên kết với mọi người tăng khả năng giao tiếp. Đó là liên kết về xúc cảm như tạo ra mối quan hệ tốt đẹp, chia sẻ sự cảm thông với người khác và khám phá những tính cách mới mẻ của một người đã quen...
- Giúp giải quyết xung đột, mâu thuẫn và hiệu quả.
- Khả năng giải quyết được vấn đề nhanh chóng, hiệu quả hơn.

4.4. Kỹ năng thuyết trình

Thuyết trình là quá trình truyền đạt thông tin nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như hiểu được nội dung thuyết trình, tạo dựng quan hệ...

Trong từ điển cụm từ "thuyết trình" có rất nhiều nghĩa nhưng chúng ta hiểu từ "thuyết trình" theo nghĩa xuất phát từ "trình bày" có nghĩa là "đưa cho ai đó một cái gì đó, nói điều gì đó với ai đó hoặc giao tiếp với ai đó. "Thuyết trình" là một hình thức của giao tiếp và có thể được nhận thấy ở dưới nhiều hình thức khác nhau.

Kỹ năng thuyết trình là một trong những kỹ năng quan trọng. Dù bạn là ai, làm gì, thì bạn cũng sẽ phải thuyết trình (trình bày) một vấn đề nào đó trước người khác (có thể là một người, một nhóm người, hoặc rất nhiều người). Một bài thuyết trình hoàn hảo có thể mang lại thành công vượt xa những gì chúng ta mong đợi. Nhiều người cho rằng, thuyết trình luôn là thử thách, khó khăn. Trên thực tế, thuyết trình không khó, nếu biết cách và luyện tập thường xuyên. Kỹ năng thuyết trình giúp sinh viên:

- Biết cách nói, trình bày một vấn đề nào đó trước đám đông.
- Có khả năng lập luận, trao đổi, truyền tải thông tin một cách hiệu quả để thuyết phục người nghe.
- Góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp trong nhiều môi trường giao tiếp khác nhau với các đối tượng khác nhau.

- Làm cho bản thân tự tin hơn khi giao tiếp.

4.5. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử

"Giao tiếp" có thể được hiểu là hành động xác lập mối quan hệ và sự tiếp xúc giữa con người với nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu nhất định. Ngoài ra, giao tiếp còn là giao lưu tình cảm, tư tưởng để phát triển nhân cách con người hoàn chỉnh. Ở một phạm vi rộng hơn, chúng ta cũng có thể hiểu giao tiếp là *"việc trao đổi thông tin giữa con người và thường dẫn tới hành động"*.

Tóm lại, bản chất chung của giao tiếp là: *"Quá trình chuyển giao, tiếp nhận và xử lý thông tin giữa người này với người khác"*.

Quá trình truyền thông điệp trong giao tiếp bao gồm một người gửi và một hay nhiều người nhận. Thông điệp là ý tưởng đã được mã hóa để người phát giao tiếp với người nhận. Người tham gia giao tiếp cần sử dụng một mã cử chỉ, từ ngữ để có thể hiểu được một thông tin chính thức hay phi chính thức được chuyển từ người phát tin đến người nhận tin.

Giao tiếp là một cuộc đối thoại hai chiều làm thay đổi cả người gửi lẫn người nhận tức là có sự chia sẻ thông tin. Hai bên điều chỉnh mục tiêu, điều chỉnh hành vi qua sự tác động lẫn nhau để cùng hiểu biết về tình huống, có cùng tiếng nói, đem lại lợi ích nhiều nhất có thể.

Khi có kỹ năng giao tiếp sinh viên có thể:

- Truyền tải thông điệp một cách rõ ràng, chính xác.

- Khả năng mã hóa và giải mã các thông điệp bằng ngôn ngữ hay phi ngôn ngữ hiệu quả

- Xây dựng hình ảnh bản thân tốt đẹp hơn trong mắt mọi người.

- Xây dựng và tạo lập các mối quan hệ bền vững, hiệu quả.

4.6. Kỹ năng làm việc nhóm

Hiểu một cách khái quát nhất, nhóm là tập hợp các thành viên có số lượng từ hai người trở lên, có giao tiếp trực diện, có kỹ năng bổ sung cho nhau, có sự chia sẻ mối quan tâm hoặc mục đích chung.

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo, làm việc theo nhóm sẽ tập trung những mặt mạnh của từng người và bổ sung cho nhau.

Hơn nữa, chẳng ai có thể cáng đáng hết mọi việc. Thế kỷ 21 là thế kỷ của làm việc theo nhóm trong tất cả mọi lĩnh vực. Cho dù đó là kinh tế, kỹ thuật hay văn học, nghệ thuật, chúng ta không thể thành công và chiến thắng nếu ta chỉ là một cá nhân.

Kỹ năng làm việc nhóm giúp sinh viên:

- Có khả năng phối hợp tốt trong công việc.

- Sự tương tác đa chiều trong một nhóm làm việc giúp cho sinh viên có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình xuất sắc hơn nhờ giúp đỡ các thành viên khác.

- Nâng cao khả năng tương tác giữa các thành viên trong một nhóm, nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc, phát triển tiềm năng của bản thân.

5. Kết luận

Ngân hàng Thế giới khẳng định thế kỷ 21 là "kỷ nguyên của một nền kinh tế dựa vào kỹ năng". Đó là các kỹ năng cứng (hard skills) - trí tuệ logic và kỹ năng mềm (soft skills) - trí tuệ cảm xúc. Trong các nhóm kỹ năng nói trên, kỹ năng mềm là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định đến việc bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả trong công việc. Kỹ năng mềm là tổng hợp các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau, thể hiện cách sống, cách tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống. Đây được xem là chìa khóa vàng để dẫn tới thành công. Vì vậy, việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó sẽ hỗ trợ tích cực cho sinh viên trong quá trình học tập tại trường đại học cũng như quá trình sinh sống và làm việc về sau. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chua (2009), *Kỹ năng giao tiếp - ứng xử, tài liệu tham khảo*, Trường Đoàn Lý Tự Trọng.
2. Bussiness Edge (2006), *Giao tiếp trong quản lý để tránh lối giao tiếp hàng ngày*, Nhà xuất bản trẻ.
3. Vũ Thị Phượng - Dương Quang Huy (2006), *Giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản tài chính.
4. Nguyễn Hữu Thân (2006) *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản Thống kê.
5. Nguyễn Quốc Việt - Nguyễn Minh Thảo - *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển kỹ năng lao động và vai trò của giáo dục phổ thông*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh số 28, 2012.

Các website tham khảo

1. <http://www.librarything.com/>
2. <http://kynangmem.com/>
3. <http://www.wikipedia.com/>
4. <http://tamviet.edu.vn/>

MỘT SỐ KỸ NĂNG MỀM CẦN THIẾT CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

 BÙI ĐOAN TRANG*

Ngày nhận: 29/5/2019

Ngày phản biện: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

Tóm tắt: Kiến thức chuyên ngành mà các cơ sở giáo dục cung cấp cho sinh viên trong quá trình học tập là một trong những yếu tố quyết định giúp sinh viên tạo dựng sự nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, kiến thức đó không đủ để giúp sinh viên tìm được việc làm trong môi trường làm việc chuyên nghiệp hoặc vượt qua những khó khăn và thách thức trong một thế giới thay đổi mỗi ngày. Do đó, cần trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để cho phép họ tự tin hòa nhập và phát triển sự nghiệp trong tương lai.

Từ khóa: Kỹ năng, Kỹ năng mềm, sinh viên

SOME SOFT SKILL FOR STUDENTS IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: The specialized knowledge that universities provide to students in the learning process is the deciding factor that helps students make a career in the future. However, that knowledge is not enough to help students find jobs in a professional working environment or overcome difficulties and challenges in a changing world every day. Therefore, it is necessary to equip students with essential soft skills to enable them to confidently integrate and develop their careers in the future.

Key word: Skills, Soft skills, student

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng mềm (Soft skills) là tổng hợp các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau. Kỹ năng mềm có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và sinh hoạt ở môi trường đại học cũng như sau khi ra trường. Theo Wikipedia “Thực tế cho thấy, người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị.”

Các nước phát triển như Mỹ, Úc, Canada, Anh, Pháp, Singapore,... đều coi trọng việc rèn luyện và phát triển các kỹ năng nhằm xây dựng nguồn nhân lực mạnh, tăng cường hiệu suất làm việc và nâng cao chất lượng của cuộc sống. Còn ở Việt Nam, trong hệ thống giáo dục và đào tạo, các kỹ năng mềm chưa được chú trọng đúng mức. Điều này dẫn đến một thực trạng là sinh viên khi ra trường biết nhiều kiến thức nhưng lại không có khả năng làm việc cụ thể.

Để khắc phục tình trạng trên, những năm gần đây, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã đưa vào chương trình giảng dạy một số môn học liên quan

đến kỹ năng mềm. Tuy nhiên, qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy còn khá nhiều kỹ năng mềm cần thiết sinh viên chưa được trang bị và khả năng sử dụng các kỹ năng mềm của sinh viên còn nhiều hạn chế.

2. Khái quát về kỹ năng mềm

2.1. Khái niệm

Kỹ năng của mỗi cá nhân bao gồm hai nhóm kỹ năng cơ bản đó là: Kỹ năng cứng và kỹ năng mềm.

Kỹ năng cứng (hard skills) - trí tuệ logic là dạng kỹ năng cụ thể, có thể truyền đạt, đáp ứng yêu cầu trong một bối cảnh, công việc cụ thể hay áp dụng trong các phân ngành ở các trường học hoặc có thể hiểu đó chính là khả năng học vấn của bản thân, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn. Đây là những kiến thức được trang bị trong môi trường giáo dục là trường học, được thể hiện trên bằng cấp, hồ sơ hay lí lịch cá nhân

Kỹ năng mềm (soft- skills) là một thuật ngữ xã hội học dành cho cá nhân, soft - skills hay còn được xét là EQ (Emotional Intelligence Quotient) tiếng Việt thường gọi là kỹ năng mềm. Kỹ năng mềm bao gồm

* Trường Đại học Công đoàn

các đặc điểm, tính cách, lòng biết ơn, sự giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện và sự lạc quan, khả năng đồng cảm với người khác, hay để giữ bình tĩnh dưới các áp lực,...

Theo Wikipedia: Kỹ năng mềm (soft skills) hay còn gọi là Kỹ năng thực hành xã hội là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... Kỹ năng "mềm" chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột.

2.2. Phân loại

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định và phân loại về kỹ năng mềm. Trong quá trình nghiên cứu các tác giả như: Forland, Jeremy, N.J. Pattrick, Michal Pollick, Giusoppe Giusti đưa ra các cách phân loại kỹ năng mềm. Về cơ bản, điểm chung trong các nghiên cứu là các tác giả phân loại kỹ năng mềm theo các hướng sau:

- Hướng thứ nhất cho rằng có thể đề cập đến hai nhóm sau: Nhóm kỹ năng tương tác với con người (Cá nhân với cá nhân; cá nhân với tổ chức); Nhóm kỹ năng hỗ trợ cho quá trình làm việc của cá nhân tại một thời điểm, địa bàn và vị trí cụ thể trong nhóm, tổ chức.

- Hướng thứ hai cho rằng kỹ năng mềm có thể tạm chia thành các nhóm sau: Nhóm kỹ năng trong quan hệ với con người; Nhóm kỹ năng thuộc về sự tự chủ trong công việc và những hành vi tích cực trong nghề nghiệp.

- Hướng thứ ba cho rằng kỹ năng mềm bao gồm: Nhóm kỹ năng hướng vào bản thân; Nhóm kỹ năng hướng vào người khác.

Trong bài viết "Top 10 kỹ năng mềm để sống, học tập và làm việc hiệu quả" TS. Phan Quốc Việt đã chỉ ra 10 kỹ năng cần thiết nói chung. Trong bài viết này, chúng tôi có cùng quan điểm với tác giả Phan Quốc Việt trong việc chỉ ra những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên. Đó là các nhóm kỹ năng:

- Kỹ năng học và tự học
- Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân
- Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc
- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử
- Kỹ năng giải quyết vấn đề
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng đàm phán.

2.3. Sự cần thiết của các kỹ năng mềm

Đối với đời sống xã hội nói chung, kỹ năng mềm là rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân cũng như toàn thể xã hội. Giao tiếp xã hội giữa con người và con người đã góp phần tạo nên những truyền thống, nghi thức, quy tắc đạo đức, giá trị chuẩn mực xã hội và cả luật pháp. Tất cả cùng nhau tạo nên những nền tảng xã hội của loài người.

Ngày nay, khi công nghệ thông tin càng phát triển thì việc tạo ra sự kết nối ngày càng mở rộng. Điều đó làm cho sự tương tác của con người với con người không chỉ theo chiều rộng mà còn phát triển theo cả chiều sâu. Do đó, ngoài các kỹ năng giao tiếp con người còn phải chuẩn bị cho mình rất nhiều kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng tự học, kỹ năng lãnh đạo bản thân... Đây là những kỹ năng mềm thiết yếu để cá nhân tồn tại và phát triển trong xã hội hiện đại.

Đối với sinh viên, kỹ năng mềm lại càng quan trọng. Nghiên cứu điều tra về kỹ năng lao động của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) trong khuôn khổ tài trợ của Ngân hàng Thế giới đã cho thấy người sử dụng lao động hiện nay rất coi trọng các kỹ năng mềm trong tuyển dụng và để bạt lao động. Trong môi trường làm việc ngày càng năng động, nhiều sức ép và mang tính cạnh tranh cao thì kỹ năng mềm là một yếu tố không thể thiếu. Không chỉ các công ty nước ngoài mà các doanh nghiệp trong nước cũng đề cao yêu cầu về kỹ năng mềm trong tuyển dụng. Để có được một việc làm và giữ được việc làm đó, tất yếu người lao động phải được đào tạo đủ kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu tối thiểu của vị trí công việc. Tuy nhiên, kỹ năng mềm mới chính là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định đến sự thành công của mỗi cá nhân. Kỹ năng mềm đóng vai trò chất xúc tác quan trọng giúp cá nhân trang bị phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; giúp cá nhân biết cách tự tạo cho bản thân điều kiện

thuận lợi, những cơ hội để phát triển năng lực chuyên môn và hòa nhập môi trường làm việc một cách nhanh chóng.

3. Thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay

Theo điều tra gần đây của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong quá trình làm việc sau khi ra trường, có hơn 13% sinh viên phải được đào tạo lại hoặc bổ sung kỹ năng, gần 40% phải được kèm cặp lại tại nơi làm việc, 41% cần thời gian làm quen với công việc. Điều đó chứng tỏ một thực tế sinh viên của chúng ta đang thiếu những kĩ năng mềm cần thiết cho công việc là không nhỏ. Bên cạnh đó, trong nghiên cứu của một số trường đại học như: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Trãi... về cơ bản đã chỉ ra một số vấn đề trong thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay:

- Về nhận thức, sinh viên nhận thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của kĩ năng mềm trong học tập và trong cuộc sống; đã có ý thức tự tìm hiểu về kĩ năng mềm nhưng chưa cao.

- Bước đầu xác định được các kĩ năng mềm cần thiết như: Kĩ năng học và tự học, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng giao tiếp, ứng xử, kĩ năng lắng nghe còn với các nhóm kĩ năng khác sự hiểu biết của sinh viên chưa thực sự rõ ràng.

- Về mức độ và tần suất sử dụng các kĩ năng mềm trong học tập và trong cuộc sống, về cơ bản mức độ và tần suất sử dụng kĩ năng mềm của sinh viên chưa cao. Tỷ lệ này có sự khác biệt giữa sinh viên năm thứ nhất, thứ hai với sinh viên năm thứ ba, thứ tư. Mức độ và tần suất sử dụng kĩ năng mềm của sinh viên năm thứ ba, thứ tư cao hơn sinh viên năm thứ nhất, thứ hai.

- Hầu hết sinh viên đều nhận thấy kĩ năng mềm của bản thân còn chưa tốt và có nguyện vọng được học hỏi, phát triển thêm.

- Trong quá trình học tập tại trường đại học, có những hình thức giúp sinh viên rèn luyện kĩ năng mềm của bản thân như: Học trên lớp; học thông qua việc tham gia các câu lạc bộ, hội, nhóm, các trung tâm đào tạo kĩ năng mềm... Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên tham gia một cách tích cực còn thấp.

Như vậy có thể thấy thực trạng kĩ năng mềm của sinh viên hiện nay có nhiều vấn đề cần được các cơ sở đào tạo quan tâm, định hướng. Việc xác định được nhóm các kĩ năng mềm cần thiết đối với sinh viên là hết sức quan trọng bởi việc làm này sẽ góp phần xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo những kĩ năng mềm phù hợp với sinh viên. Từ đó giúp sinh viên hoàn thiện các kĩ năng cần thiết cho bản thân.

4. Một số kĩ năng mềm cần thiết cho sinh viên

Như trên đã trao đổi, có rất nhiều kĩ năng mềm cần thiết cho sinh viên hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn 6/10 nhóm kĩ năng thiết yếu nhất sinh viên cần phải có không chỉ trong quá trình học tập mà cả trong công việc, cuộc sống sau này. Bên cạnh đó, đây cũng là những kĩ năng sinh viên dễ dàng tiếp cận và thực hành.

4.1. Kĩ năng học và tự học

Học tập là quá trình tích lũy kiến thức của nhân loại trong nhà trường và ngoài xã hội. Học là thu nhận kiến thức từ người khác truyền lại, rèn luyện thành kĩ năng, nhận thức. Học ở trên lớp, học ở trường, học thầy, học bạn.

Tự học là quá trình cá nhân người học tự giác, chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, nghiên cứu để lĩnh hội tri thức và hình thành kĩ năng cho mình.

Kĩ năng học và tự học rất cần thiết cho bản thân mỗi con người. Nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi cá nhân và là một trong những kĩ năng cần thiết hàng đầu đối với người học nói chung và sinh viên nói riêng. Tổ chức Unesco xác định mục đích học tập là: *"Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình"*. Học để biết chính là thu nhận được tri thức của nhân loại về các lĩnh vực trong đời sống tự nhiên và xã hội. Kĩ năng học và tự học sẽ giúp sinh viên:

- Học và tự học giúp sinh viên nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, giúp sinh viên trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác. Từ đó biết tự bổ sung những khiếm khuyết của mình để tự hoàn thiện bản thân.

- Học và tự học giúp sinh viên có thể nắm vững tri thức, thông hiểu tri thức, bổ sung và hoàn thiện các kĩ năng, kĩ xảo tương ứng. Giúp cho người học có được thói quen và phương pháp tự học để làm phong phú thêm vốn hiểu biết của bản thân. Giúp

người học theo kịp được sự biến đổi không ngừng của khoa học và công nghệ.

- Học và tự học giúp sinh viên có hứng thú học tập, niềm say mê nghiên cứu khoa học, hình thành cho người học nếp sống khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, không ngừng tiến lên trên con đường học tập. Bằng quá trình tự học, người học trau dồi, hoàn thiện được nhân cách và tri thức của mình.

4.2. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc

Lập kế hoạch là việc xác định mục tiêu cần đạt được của tổ chức, cá nhân hình thành các chiến lược chung để đạt được những mục tiêu đó và xây dựng các phương pháp chi tiết để kết hợp và điều phối công việc của tổ chức. Lập kế hoạch được hiểu là việc chọn lựa trước một phương án hành động trong tương lai cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở xác định các mục tiêu cần đạt được và phương pháp đạt được mục tiêu đó.

Khi công việc được chuẩn hóa với những yêu cầu cao và chuyên nghiệp thì việc lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả ngày càng trở nên quan trọng. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc là một kỹ năng cần thiết không chỉ với các cấp lãnh đạo mà còn với tất cả những ai muốn thực hiện tốt nhất mục đích mà mình đã đặt ra. Đối với sinh viên, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sẽ giúp sinh viên:

- Ứng phó tốt hơn với những tình huống bất định có thể xảy ra trong quá trình học tập và làm việc.
- Định hướng cho bản thân tốt hơn trước những cơ hội và thách thức.
- Giảm thiểu những sự trùng lặp, lãng phí cho cá nhân trong quá trình thực hiện công việc.
- Lập kế hoạch sẽ giúp cho việc xây dựng mục tiêu rõ ràng và có lộ trình để thực hiện mục tiêu đã đặt ra.

4.3. Kỹ năng lắng nghe

Những gì chúng ta nghe được từ cuộc sống được gọi là *nghe thấy*. Nghe thấy là quá trình sóng âm tác động vào màng nhĩ và chuyển lên não. Quá trình *lắng nghe* được nối tiếp ngay sau quá trình *nghe thấy*. Nó biến đổi sóng âm thanh thành ngữ nghĩa. Quá trình này cần sự tập trung và chú ý rất cao. Như vậy *lắng nghe là quá trình tập trung chú ý để giải mã sóng âm thanh thành ngữ nghĩa*.

Lắng nghe rất cần thiết và quan trọng. Không biết lắng nghe, người kinh doanh sẽ không hiểu được nhu cầu của khách hàng, sinh viên không hiểu bài

hoặc không nắm vững vấn đề của bài giảng, nhân viên không nắm vững chủ trương chính sách của cơ quan... Cấp quản trị, lãnh đạo cơ quan không thành công phần lớn chỉ vì không biết lắng nghe. Lắng nghe một cách hiệu quả là một cách tốt nhất để cải thiện khả năng giao tiếp của mình và thăng tiến.

Kỹ năng lắng nghe sẽ giúp sinh viên:

- Nắm bắt được nội dung vấn đề, thu thập được nhiều thông tin, đánh giá đúng nội dung thông tin và tương tác qua lại trong quá trình giao tiếp.
- Tạo ra sự liên kết với mọi người tăng khả năng giao tiếp. Đó là liên kết về xúc cảm như tạo ra mối quan hệ tốt đẹp, chia sẻ sự cảm thông với người khác và khám phá những tính cách mới mẻ của một người đã quen...
- Giúp giải quyết xung đột, mâu thuẫn và hiệu quả.
- Khả năng giải quyết được vấn đề nhanh chóng, hiệu quả hơn.

4.4. Kỹ năng thuyết trình

Thuyết trình là quá trình truyền đạt thông tin nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như hiểu được nội dung thuyết trình, tạo dựng quan hệ...

Trong từ điển cụm từ "thuyết trình" có rất nhiều nghĩa nhưng chúng ta hiểu từ "thuyết trình" theo nghĩa xuất phát từ "trình bày" có nghĩa là "đưa cho ai đó một cái gì đó, nói điều gì đó với ai đó hoặc giao tiếp với ai đó. "Thuyết trình" là một hình thức của giao tiếp và có thể được nhận thấy ở dưới nhiều hình thức khác nhau.

Kỹ năng thuyết trình là một trong những kỹ năng quan trọng. Dù bạn là ai, làm gì, thì bạn cũng sẽ phải thuyết trình (trình bày) một vấn đề nào đó trước người khác (có thể là một người, một nhóm người, hoặc rất nhiều người). Một bài thuyết trình hoàn hảo có thể mang lại thành công vượt xa những gì chúng ta mong đợi. Nhiều người cho rằng, thuyết trình luôn là thử thách, khó khăn. Trên thực tế, thuyết trình không khó, nếu biết cách và luyện tập thường xuyên. Kỹ năng thuyết trình giúp sinh viên:

- Biết cách nói, trình bày một vấn đề nào đó trước đám đông.
- Có khả năng lập luận, trao đổi, truyền tải thông tin một cách hiệu quả để thuyết phục người nghe.
- Góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp trong nhiều môi trường giao tiếp khác nhau với các đối tượng khác nhau.

- Làm cho bản thân tự tin hơn khi giao tiếp.

4.5. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử

"Giao tiếp" có thể được hiểu là hành động xác lập mối quan hệ và sự tiếp xúc giữa con người với nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu nhất định. Ngoài ra, giao tiếp còn là giao lưu tình cảm, tư tưởng để phát triển nhân cách con người hoàn chỉnh. Ở một phạm vi rộng hơn, chúng ta cũng có thể hiểu giao tiếp là *"việc trao đổi thông tin giữa con người và thường dẫn tới hành động"*.

Tóm lại, bản chất chung của giao tiếp là: *"Quá trình chuyển giao, tiếp nhận và xử lý thông tin giữa người này với người khác"*.

Quá trình truyền thông điệp trong giao tiếp bao gồm một người gửi và một hay nhiều người nhận. Thông điệp là ý tưởng đã được mã hóa để người phát giao tiếp với người nhận. Người tham gia giao tiếp cần sử dụng một mã cử chỉ, từ ngữ để có thể hiểu được một thông tin chính thức hay phi chính thức được chuyển từ người phát tin đến người nhận tin.

Giao tiếp là một cuộc đối thoại hai chiều làm thay đổi cả người gửi lẫn người nhận tức là có sự chia sẻ thông tin. Hai bên điều chỉnh mục tiêu, điều chỉnh hành vi qua sự tác động lẫn nhau để cùng hiểu biết về tình huống, có cùng tiếng nói, đem lại lợi ích nhiều nhất có thể.

Khi có kỹ năng giao tiếp sinh viên có thể:

- Truyền tải thông điệp một cách rõ ràng, chính xác.

- Khả năng mã hóa và giải mã các thông điệp bằng ngôn ngữ hay phi ngôn ngữ hiệu quả

- Xây dựng hình ảnh bản thân tốt đẹp hơn trong mắt mọi người.

- Xây dựng và tạo lập các mối quan hệ bền vững, hiệu quả.

4.6. Kỹ năng làm việc nhóm

Hiểu một cách khái quát nhất, nhóm là tập hợp các thành viên có số lượng từ hai người trở lên, có giao tiếp trực diện, có kỹ năng bổ sung cho nhau, có sự chia sẻ mối quan tâm hoặc mục đích chung.

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo, làm việc theo nhóm sẽ tập trung những mặt mạnh của từng người và bổ sung cho nhau.

Hơn nữa, chẳng ai có thể cáng đáng hết mọi việc. Thế kỷ 21 là thế kỷ của làm việc theo nhóm trong tất cả mọi lĩnh vực. Cho dù đó là kinh tế, kỹ thuật hay văn học, nghệ thuật, chúng ta không thể thành công và chiến thắng nếu ta chỉ là một cá nhân.

Kỹ năng làm việc nhóm giúp sinh viên:

- Có khả năng phối hợp tốt trong công việc.

- Sự tương tác đa chiều trong một nhóm làm việc giúp cho sinh viên có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình xuất sắc hơn nhờ giúp đỡ các thành viên khác.

- Nâng cao khả năng tương tác giữa các thành viên trong một nhóm, nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc, phát triển tiềm năng của bản thân.

5. Kết luận

Ngân hàng Thế giới khẳng định thế kỷ 21 là "kỷ nguyên của một nền kinh tế dựa vào kỹ năng". Đó là các kỹ năng cứng (hard skills) - trí tuệ logic và kỹ năng mềm (soft skills) - trí tuệ cảm xúc. Trong các nhóm kỹ năng nói trên, kỹ năng mềm là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định đến việc bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả trong công việc. Kỹ năng mềm là tổng hợp các kỹ năng giúp con người tư duy và tương tác với nhau, thể hiện cách sống, cách tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống. Đây được xem là chìa khóa vàng để dẫn tới thành công. Vì vậy, việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó sẽ hỗ trợ tích cực cho sinh viên trong quá trình học tập tại trường đại học cũng như quá trình sinh sống và làm việc về sau. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chua (2009), *Kỹ năng giao tiếp - ứng xử, tài liệu tham khảo*, Trường Đoàn Lý Tự Trọng.
2. Bussiness Edge (2006), *Giao tiếp trong quản lý để tránh lối giao tiếp hàng ngày*, Nhà xuất bản trẻ.
3. Vũ Thị Phượng - Dương Quang Huy (2006), *Giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản tài chính.
4. Nguyễn Hữu Thân (2006) *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản Thống kê.
5. Nguyễn Quốc Việt - Nguyễn Minh Thảo - *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển kỹ năng lao động và vai trò của giáo dục phổ thông*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh số 28, 2012.

Các website tham khảo

1. <http://www.librarything.com/>
2. <http://kynangmem.com/>
3. <http://www.wikipedia.com/>
4. <http://tamviet.edu.vn/>